SỞ XÂY DỰNG SƠN LA
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /BC-TTGĐCL&QHXD

Sơn La, ngày 08 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện rà soát sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công

Kính gửi: Sở Xây dựng

Thực hiện Công văn số 1332/STC-QLG&TSC ngày 01/4/2026 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Sau khi rà soát, đối chiếu, Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng báo cáo như sau:

1. Rà soát sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công, xác định diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc bao gồm các loại diện tích.

1.1. Sau khi rà soát, đối chiếu diện tích làm việc phục vụ công tác của các chức danh theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ, Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng sử dụng diện tích làm việc phù hợp, không có diện tích làm việc thừa theo quy đinh; cụ thể:

Diện tích khuôn viên khu đất 2.375,3 m^2; địa chỉ: đường Khuất Duy Tiến, tổ 3 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La (Trụ sở làm việc sau hợp nhất), gồm:

- 01 nhà làm việc 3 tầng, diện tích xây dựng 318,78 m^2; đưa vào sử dụng năm 2013;

- Các hạng mục phụ trợ: Nhà thí nghiệm 01 tầng; Kho vật tư khảo sát; Gara xe đạp, xe máy; Sân tạo mẫu thí nghiệm;

- Nhà tập luyện thể thao 01 tầng: (được đầu tư bằng nguồn vốn thu sự nghiệp của Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng trước khi hợp nhất).

1.2. Diện tích sử dụng chung được xác định tối đa không quá 85% tổng diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, đơn vị và được phân bổ cho từng loại diện tích cụ thể: phòng photo, phòng tiếp khách; phòng hội thảo; phòng lưu trữ, phòng bảo vệ; kho thiết bị, dụng cụ, văn phòng phẩm; sảnh, hành lang; ban công, khu vệ sinh; diện tích phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy; diện tích sử dụng chung khác.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

2. Đề xuất: Không.

Trung tâm Giám định chất lượng và Quy hoạch xây dựng kính đề nghị Sở Xây dựng xem xét, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, HC-TH (Phượng).

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

Nguyễn Trung Kiên

PHỤ LỤC

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH LÀM VIỆC CỦA CÁC CHỨC DANH THUỘC TRUNG TÂM

1. Nhà làm việc 3 tầng:

a. Diện tích làm việc theo tiêu chuẩn:

Stt	Các chức danh	Số người	Chỉ tiêu (m^2)	Diện tích (m^2)
I	**Ban giám đốc**			
1	- Giám đốc	1	20	20
2	- Phó Giám đốc	2	20	40
Tổng cộng:		**3**		**60**
II	**Phòng hành chính - tổng hợp**			
1	- Phụ trách phòng	1	18	18
2	- Nhân viên	5	10	50
Tổng cộng:		**6**		**68**
III	**Phòng thí nghiệm và kiểm định xây dựng**			
1	- Phó Trưởng phòng	1	18	18
2	- Nhân viên	6	10	60
Tổng cộng:		**7**		**78**
IV	**Phòng kỹ thuật**			
1	- Phó Trưởng phòng	1	18	18
2	- Nhân viên	6	10	60
Tổng cộng:		**7**		**78**
V	**Phòng quản lý dự án**			
1	- Phó Trưởng phòng	1	18	18
2	- Nhân viên	2	10	20

Stt	Các chức danh	Số người	Chỉ tiêu (m^2)	Diện tích (m^2)
Tổng cộng:		**3**		**38**
VI	**Phòng giám sát**			
1	- Phó Trưởng phòng	1	18	18
2	- Nhân viên	3	10	30
Tổng cộng:		**4**		**48**
VII	**Phòng quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị**			
1	- Phó Trưởng phòng	1	18	18
3	- Nhân viên	6	10	60
Tổng cộng:		**7**		**78**
VIII	**Phòng hội thảo**			
1	- Phòng hội thảo (Có kê bàn + ghế cố định)	40	2	80
Tổng cộng:		**40**		**80**

- Diện tích làm việc tiêu chuẩn: S_{lvtc} = 528,0 m^2.

- Diện tích phụ trợ + công cộng + kỹ thuật: S_{pt} = 85% x S_{lvtc}

S_{pt} = 80% x 528 = 448,8 m^2.

$\Rightarrow$ Tổng diện tích làm việc: S_{lv} = S_{lvtc} + S_{pt} = 528 + 448,8 = 976,8 m^2.

b. Diện tích bố trí thực tế:

Stt	Phòng chức năng	Diện tích (m^2)
I	**Tầng 1**	
1	- Phòng Phó giám đốc	19,53
2	- Phòng Hành chính - Tổng hợp (bộ phận hành chính)	40,34
3	- Phòng Thí nghiệm - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	40,34
4	- Phòng Quy hoạch, kiến trúc và Phát triển đô thị	40,34

Stt	Phòng chức năng	Diện tích (m^2)
5	- Phòng Photo	19,53
6	- Diện tích phụ trợ + cộng cộng + kỹ thuật	158,70
Tổng cộng:		**318,78**
II	**Tầng 2**	
1	- Phòng Giám đốc	40,34
2	- Phòng Quản lý dự án	40,34
3	- Phòng Kỹ thuật	61,15
4	- Kho hồ sơ	19,53
5	- Diện tích phụ trợ + cộng cộng + kỹ thuật	157,42
Tổng cộng:		**318,78**
III	**Tầng 3**	
1	- Phòng phó giám đốc	19,53
2	- Phòng giám sát	40,34
3	- Phòng hội thảo	81,96
4	- Phòng chuẩn bị họp	19,53
5	- Diện tích phụ trợ + cộng cộng + kỹ thuật	157,42
Tổng cộng:		**318,78**

$\Rightarrow$ Tổng diện tích sàn bố trí thực tế = 3 x 318,78 = **956,34** m^2.

2.2. Các hạng mục phụ trợ: nhằm hỗ trợ phục vụ công trình chức năng chính.

a. Nhà thí nghiệm + Gara ô tô 1 tầng: 133,00 m^2.

- Phòng thí nghiệm: 93,92 m^2.

- Gara ô tô: 19,54 x2 = 39,08 m^2.

b. Gara xe đạp, xe máy, sân, đường giao thông, cổng, tường rào, kè đá, điện chiếu sáng ngoài nhà, đền bù:

- Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật: 37,97 m^2.

- Nhà thi đấu : 119,5 m^2

- Gara xe đạp, xe máy: S = 52,0 m^2.

- Sân tạo mẫu: 104,49 m^2 ; Sân bê tông: 750 m^2 ; Đường giao thông: 222 m^2.

- Cổng đẩy khung thép hộp, L = 6,6 m.

- Tường rào hoa sắt cao 1,8m liên kết trụ xây gạch cao 2,0m, L = 28,12 m.

- Tường xây gạch cao 1,8 liên kết trụ xây gạch cao 2,0m, L = 101,16 m.

- Hàng rào tôn liên kết khung thép, L = 48,94 m.

- Điện chiếu sáng ngoài nhà: Toàn bộ dây dẫn cấp điện chiếu sáng được chôn ngầm dưới sân.

- Diện tích giải phóng mặt bằng: 40,70 m^2.

- Tổng diện tích sử dụng đất: 2.375,30 m^2.